

Số: 114/2017/QĐST-HNGĐ

Phú Vang, ngày 24 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Duy T, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh H.

Bị đơn: Bà Nguyễn Nữ Nga M, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Duy T và bà Nguyễn Nữ Nga M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Lê Duy T và bà Nguyễn Nữ Nga M có một con chung, tên là Lê Duy Việt A, sinh ngày: 26/02/2013.

Khi ly hôn, ông Lê Duy T và bà Nguyễn Nữ Nga M thỏa thuận giao cháu Lê Duy Việt A cho bà Nguyễn Nữ Nga M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Duy T đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Nữ Nga M mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lê Duy Việt A, sinh ngày: 26/02/2013 trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Ông Lê Duy T và bà Nguyễn Nữ Nga M, mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận ông Lê Duy T chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ngoài ra, ông Lê Duy T còn phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng, ông Lê Duy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2013/003667 ngày 09/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang. Ông Lê Duy T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Vang;
- UBND xã H;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS Phú Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

VÕ SƠN

